

ĐIỀU LỆ
QUỸ KHUYẾN KHÍCH TỰ LẬP

Chương I.
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở

1. Tên gọi:

- a) Tên tiếng Việt: QUỸ KHUYẾN KHÍCH TỰ LẬP
- b) Tên tiếng nước ngoài: Fund for Encouragement Self-Reliance
- c) Tên viết tắt (nếu có): QKCTL/FESR

2. Biểu tượng (logo) của quỹ: Mặt trời mọc trên cánh đồng xanh

3. Trụ sở: 9/76 Hùng Vương, Phường Phú Nhuận, TP Huế

4. Điện thoại: 0234 3846145

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ Khuyến Kích Tự Lập (sau đây gọi tắt là QKCTL) là quỹ xã hội – từ thiện hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ và khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, khoa học, từ thiện, nhân đạo và các mục đích phát triển cộng đồng, không vì mục đích lợi nhuận.

2. Quỹ được hình thành từ nguồn vốn đóng góp ban đầu của các sáng lập viên và tự tạo vốn trên cơ sở vận động quyên góp, vận động tài trợ của các cá nhân để thực hiện các hoạt động hướng đến các đối tượng chính của quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:

- a) Tất cả vì người nghèo, xã hội và môi trường
- b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật
- c) Công khai, minh bạch về thu, chi, tài chính, tài sản của Quỹ;
- d) Nhất thiết tuân thủ Điều lệ của Quỹ đã được Chủ tịch UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế công nhận, tuân thủ pháp luật và chịu sự giám sát nhà nước qua Sở Nội Vụ - Thừa Thiên Huế;
- e) Giữ vững tài sản của Quỹ theo giá vàng.

2. Quỹ có phạm vi hoạt động cấp Tỉnh Thừa Thiên Huế.
3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

1. Bà Trần Thị Ngọc Dung, sinh ngày 17/4/1962; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 177/13 Cách Mạng Tháng 8, phường 5, quận 3, TP Hồ Chí Minh; CMND số 079162003812 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 20/04/2017.

Chức danh quản lý: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Quỹ.

2. Ông Nguyễn Trọng Kiên, sinh ngày 3/12/1951; Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 80 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, TP Huế; CMND số 190899415 do Công an TT Huế cấp ngày 10/8/2015.

Chức danh quản lý: Phó giám đốc Quỹ.

3. Ông Trương Hữu Quốc Huy, sinh ngày 18/08/1981; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 6/12/281 Chi Lăng, phường Phú Hiệp, TP Huế; CMND số 191444860 do Công an TT Huế cấp ngày 13/4/2013.

Chức danh quản lý: Phó giám đốc Quỹ.

Chương II.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để hỗ trợ cho các đối tượng, các chương trình phù hợp với tôn chỉ và mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.
2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.
3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quỹ.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Tổ chức, hoạt động theo điều lệ đã được công nhận và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Quỹ hoạt động chịu sự giám sát nhà nước về các ngành, lĩnh vực của mình.

3. Vận động quyên góp, tài trợ cho quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng tôn chỉ, mục đích của quỹ và quy định của pháp luật.
4. Thực hiện tài trợ đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và tôn chỉ, mục đích của quỹ.
5. Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật; tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản quỹ.
6. Quỹ được thành lập từ các nguồn tài sản hiến tặng hoặc theo hợp đồng ủy quyền, di chúc mà không tổ chức quyên góp và nhận tài trợ thì hàng năm phải dành tối thiểu 5% (năm phần trăm) tổng số tài sản để tài trợ cho các chương trình, dự án phù hợp với mục đích hoạt động của quỹ.
7. Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
8. Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích của quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.
9. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Giải quyết, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
10. Hàng năm, quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với cơ quan cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ hoặc cơ quan tài chính của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ và thực hiện công khai các khoản đóng góp của quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.
11. Quỹ được quan hệ với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho quỹ hoặc cho các đề án, dự án cụ thể của quỹ theo quy định của pháp luật.
12. Quan hệ với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các đề án tài trợ theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của quỹ.
13. Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc quỹ, quỹ phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền thành lập quỹ và cơ quan tài chính cùng cấp.
14. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III.

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội Đồng Quản Lý (HDQL)

2. Ban Kiểm soát Quỹ

3. Văn phòng đại diện, chi nhánh, các đơn vị trực thuộc (nếu có)

Điều 8. Hội Đồng Quản Lý

1. Hội Đồng Quản Lý (HDQL) là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. HDQL có 2 thành viên do sáng lập viên đề cử, trường hợp không có đề cử của sáng lập viên thành lập Quỹ, HDQL nhiệm kỳ trước bầu ra HDQL nhiệm kỳ tiếp theo và được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Nhiệm kỳ HDQL là 3 năm. HDQL gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có) và các thành viên.

2. HDQL có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;
- b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng Việt Nam trở lên;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên HDQL; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại điều lệ Quỹ;
- d) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên HDQL, Giám đốc, người phụ trách kế toán và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
- đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính ;
- e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý ;
- g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật;
- h) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ ;
- i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và Điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- k) Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận HDQL, HDQL có trách nhiệm xây dựng, ban hành:
 - Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ;
 - Quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ;
 - Quy định về thời giờ làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ;

- Quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên HĐQT và quy chế làm việc của HĐQT, Ban Kiểm soát ;
- Quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc ;

l) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT

a) Cuộc họp của HĐQT do Chủ tịch HĐQT triệu tập và chủ trì. HĐQT họp định kỳ 1 một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của đa số thành viên HĐQT. Cuộc họp của HĐQT được coi là hợp lệ khi có tối đa số thành viên HĐQT tham gia;

b) Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp HĐQT xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của HĐQT được thông qua khi có đa số thành viên HĐQT tán thành.

Điều 9. Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT là công dân Việt Nam, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của HĐQT.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp HĐQT hoặc đề lấy ý kiến các thành viên HĐQT;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp HĐQT hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT;

đ) Thay mặt HĐQT ký các quyết định của HĐQT;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch HĐQT ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch HĐQT thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT.

Điều 10. Phó Chủ tịch HĐQT

1. Phó Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của HĐQT.

2. Phó Chủ tịch HĐQT có nhiệm vụ giúp Chủ tịch HĐQT điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của HĐQT và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch HĐQT.

Điều 11. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát do Chủ tịch HĐQT quyết định thành lập theo nghị quyết của HĐQT. Đối với quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh, quỹ hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh hoặc quỹ có công dân, tổ chức nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập phải có ít nhất 03 (ba) thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ủy viên. Đối với quỹ hoạt động trong phạm vi cấp huyện, cấp xã thì HĐQT thực hiện chức năng kiểm soát.

2. Ban kiểm soát hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

- a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của quỹ theo điều lệ và các quy định của pháp luật;
- b) Báo cáo, kiến nghị với HĐQT về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của quỹ.

Điều 12. Giám đốc

1. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc hằng ngày của quỹ, chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Giám đốc có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Điều hành và quản lý các hoạt động của quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của quỹ theo đúng nghị quyết của HĐQT, điều lệ quỹ và các quy định của pháp luật;
- b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;
- c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của quỹ với HĐQT và cơ quan có thẩm quyền;
- d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của quỹ theo điều lệ quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;
- đ) Đề nghị Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;
- e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của điều lệ quỹ và quyết định của HĐQT.

Điều 13. Phụ trách kế toán của

1. Người phụ trách kế toán do HĐQT bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

2. Người được giao phụ trách kế toán có trách nhiệm giúp Giám đốc tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của quỹ.

3. Không được bổ nhiệm người có tiền án, tiền sự, bị kỷ luật vi tham ô, xâm phạm tài sản nhà nước và vi phạm các chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính mà chưa được xóa án tích làm phụ trách kế toán của quỹ.

Điều 14. Bộ phận chuyên môn giúp việc (nếu có)

Điều 15. Chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có)

(Căn cứ quy định tại Điều 29 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP để quy định cụ thể)

Chương IV.

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc tổ chức vận động đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn chi thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. HĐQT quyết định tổ chức vận động đóng góp và thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 17. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

- a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;
- b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;
- c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ: các cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động chính của Quỹ.

Chương V.

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 19. Nguồn thu

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Sử dụng Quỹ

1. Chi tài trợ, bao gồm: Tài trợ cho các chương trình, các đề án nhằm mục đích nhân đạo, từ thiện, khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, khoa học và các mục đích xã hội khác vì sự phát triển cộng đồng theo điều lệ quỹ. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật. Tài trợ cho tổ chức, cá nhân phù hợp với mục đích của quỹ.
2. Đối với việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.
3. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.
4. Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng hoặc các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước giao.
5. Chi cho hoạt động quản lý.
6. Hỗ trợ vốn cho người nghèo.

Điều 21. Nội dung chi cho hoạt động quản lý

1. Nội dung chi hoạt động quản lý bao gồm:
 - a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý;

b) Danh sách, sổ tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ quỹ;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán và kết luận của kiểm toán (nếu có) hàng năm theo quy định hiện hành.

Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, tạm đình chỉ và giải thể

1. Trường hợp quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của quỹ.

Tiền và tài sản của quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất phải bằng với tổng số tiền và tài sản của quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất.

Tổng số tiền và tài sản của các quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của quỹ trước khi chia, tách.

2. Trường hợp quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị tạm đình chỉ hoạt động, quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước (gọi chung là Nghị định số 137/2006/NĐ-CP) và Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 137/2006/NĐ-CP.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Tiền lương, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

c) Giữ nguyên vốn tính ra giá vàng.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của quỹ do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó.

Chương VI.

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 24. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP.
2. HĐQT có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Giải thể quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP.
2. HĐQT có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII.

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 26. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được HĐQT khen thưởng hoặc được HĐQT đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. HĐQT quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 27. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
2. HĐQT quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được đa số thành viên HĐQT thông qua.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ có 8 Chương, 29 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, HĐQT Quỹ Khuyến Khích Tự Lập có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ

Giám Đốc



Trần Thị Ngọc Dung

Ghi chú:

- (*) Căn cứ điều kiện cụ thể quỹ có thể bổ sung thêm số điều phù hợp quy định của pháp luật;
- (1) Tên cơ quan ban hành quyết định;
- (2) Tên gọi của quỹ;
- (3) Quỹ xã hội, quỹ từ thiện hoặc quỹ xã hội - từ thiện;
- (4) Mục đích cụ thể của quỹ trên cơ sở quy định tại Điều 2 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan;
- (5) Hình thức tạo vốn của quỹ như: Vận động quyên góp, vận động tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước...theo quy định của pháp luật;
- (6) Các hoạt động hướng đến các đối tượng chính của quỹ;
- (7) Cơ quan có thẩm quyền công nhận điều lệ quỹ;
- (8) Cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động chính của quỹ;
- (9) Toàn quốc hoặc liên tỉnh, trong tỉnh, huyện, xã;
- (10) Ghi rõ thông tin về sáng lập viên: Trường hợp sáng lập viên là cá nhân: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; số và nơi cấp CMTND hoặc hộ chiếu; địa chỉ thường trú. Trường hợp sáng lập viên là tổ chức: Tên tổ chức, địa chỉ trụ sở chính, giấy phép hoặc quyết định thành lập và hoạt động; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có).